TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

Số: /KT&L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, Ngày 21 Tháng 10 năm 2011

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT CẤP TRƯỜNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2010 - 2011

STT	MSSV	Họ	Tên	Số TC	ĐTBHK	ĐRLSV	XLHT	XLRL	XLHB	Khóa	Số tiền HB dự kiến (đồng)	Ghi chú
1	40762262	Lư Ngọc Phương	**Thảo**	15	9.33	85	Xuất sắc	Tốt	**Giỏi**	2007	2,000,000	
2	40762329	Huỳnh Như	**Yến**	15	9.33	85	Xuất sắc	Tốt	**Giỏi**	2007	2,000,000	
3	40762205	Phùng Uyển	**Nghi**	15	9.33	80	Xuất sắc	Tốt	**Giỏi**	2007	2,000,000	
4	40762281	Nguyễn Phương Lam	**Thy**	15	9.33	80	Xuất sắc	Tốt	**Giỏi**	2007	2,000,000	
5	40702074	Phan Thị Tú	**Trinh**	15	9.00	85	Xuất sắc	Tốt	**Giỏi**	2007	2,000,000	
6	10762051	Lê Giang Phương	**Bình**	15	9.00	80	Xuất sắc	Tốt	**Giỏi**	2007	2,000,000	
7	40762270	Liêu Thị Mộng	**Thu**	15	9.00	80	Xuất sắc	Tốt	**Giỏi**	2007	2,000,000	
8	40762168	Phạm Thanh	**Lâm**	15	8.67	100	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2007	2,000,000	
9	40762208	Nguyễn Thị Bích	**Ngọc**	15	8.67	85	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2007	2,000,000	
10	40762306	Trần Thị	**Tuyến**	15	8.67	85	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2007	2,000,000	
11	40702025	Trần Quốc	**Hòa**	15	8.67	80	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2007	2,000,000	
12	40762084	Huỳnh Nguyễn Tú	**Anh**	15	8.67	80	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2007	2,000,000	
13	0854020177	Lê Bá	**Tâm**	22	8.86	85	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2008	2,000,000	

STT	MSSV	Họ	Tên	Số TC	ĐTBHK	ĐRLSV	XLHT	XLRL	XLHB	Khóa	Số tiền HB dự kiến (đồng)	Ghi chú
14	0854020034	Hoàng Thị Thiện	**Duyên**	22	8.73	80	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2008	2,000,000	
15	0854020020	Trần Công	**Chưởng**	22	8.68	95	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2008	2,000,000	
16	0854020168	Trần Thị Kim	**Phượng**	22	8.68	85	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2008	2,000,000	
17	0854020274	Lê Hoàng	**Yến**	19	8.58	80	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2008	2,000,000	
18	0854020156	Nguyễn Thị Huỳnh	**Như**	19	8.58	85	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2008	2,000,000	
19	0854020084	Đào Thị Ngọc	**Huyền**	22	8.55	100	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2008	2,000,000	
20	0854020257	Huỳnh Cẩm	**Tú**	22	8.55	85	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2008	2,000,000	
21	0854020278	Hoàng Anh	**Thư**	22	8.23	85	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2008	2,000,000	
22	0854020266	Trương Quang	**Vinh**	22	8.23	95	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2008	2,000,000	
23	0854020003	Lê Thị Lan	**Anh**	22	8.23	82	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2008	2,000,000	
24	0954062101	Lê Huỳnh Tấn	**Long**	19	8.74	90	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2009	2,000,000	
25	0954022149	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	18	8.61	80	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2009	2,000,000	
26	0954022115	Lưu Ngọc Thiên	**Thanh**	18	8.50	80	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2009	2,000,000	
27	0954022044	Phạm Thị Thu	**Hằng**	18	8.39	90	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2009	2,000,000	
28	0954020046	Trần Trung	**Hiếu**	18	8.39	85	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2009	2,000,000	
29	0954020102	Bùi Trúc	**Phương**	18	8.33	87	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2009	2,000,000	
30	0954062037	Tống Trang	**Đài**	19	8.26	95	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2009	2,000,000	
31	0954022014	Trần Quốc	**Bồi**	18	8.22	100	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2009	2,000,000	

STT	MSSV	Họ	Tên	Số TC	ĐTBHK	ĐRLSV	XLHT	XLRL	XLHB	Khóa	Số tiền HB dự kiến (đồng)	Ghi chú
32	0954020070	Trần Trương Hoàng	**Linh**	18	8.22	85	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2009	2,000,000	
33	0954062021	Nguyễn Trần ái	**Diễm**	19	8.21	98	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2009	2,000,000	
34	0954062191	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	19	8.16	98	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2009	2,000,000	
35	0954020144	Huỳnh Công	**Toại**	18	8.11	95	Giỏi	Xuất sắc	**Giỏi**	2009	2,000,000	
36	0954020067	Nguyễn Thị Mỹ	**Linh**	18	8.11	80	Giỏi	Tốt	**Giỏi**	2009	2,000,000	
37	1054062234	Lê Thị Hoài	**Quyên**	14	7.71	90	Khá	Xuất sắc	**Khá**	2010	1,500,000	
38	1054022152	Võ Thị ý	**Nhi**	16	7.44	80	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
39	1054062208	Ngô Trần Võ Phan Q	**Như**	14	7.43	88	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
40	1054060310	Đinh Thị Việt	**Trinh**	14	7.86	95	Khá	Xuất sắc	**Khá**	2010	1,500,000	
41	1054062337	Lý Hồng	**Vân**	14	7.36	80	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
42	1054022174	Nguyễn Thị Như	**Phượng**	16	7.31	85	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
43	1054062056	Trần Thùy	**Dương**	14	7.79	89	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
44	1054060044	Nguyễn Thị Thùy	**Dung**	14	7.50	85	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
45	1054062326	Nguyễn Ngọc	**Tú**	14	7.21	84	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
46	1054062304	Lê Thị Thùy	**Trang**	14	7.21	80	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
47	1054062039	Nguyễn Thị	**Diễm**	14	7.71	87	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
48	1054060091	Nguyễn Thị Kim	**Hoa**	14	7.43	84	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
49	1054060271	Đỗ Thị Ngọc	**Thố**	14	7.14	82	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	

STT	MSSV	Họ	Tên	Số TC	ĐTBHK	ĐRLSV	XLHT	XLRL	XLHB	Khóa	Số tiền HB dự kiến (đồng)	Ghi chú
50	1054060088	Nguyễn Văn	**Hiệp**	14	7.14	84	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	
51	1054062188	Huỳnh Cẩm	**Ngọc**	14	7.14	80	Khá	Tốt	**Khá**	2010	1,500,000	

Tổng hợp:

Khóa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TC	Thành tiền	
Khóa 2007	0	12	0	12	24,000,000	25.4 %
Khóa 2008	0	11	0	11	22,000,000	23.3 %
Khóa 2009	0	13	0	13	26,000,000	27.5 %
Khóa 2010	0	0	15	15	22,500,000	23.8 %
Tổng cộng:	**0**	**36**	**15**	**51**	**94,500,000**	
Kinh phí HB KKHT HK II năm 2010 -2011 của Khoa:					**95,060,980**	
Còn lại:					**560,980**	

Ghi chú: *** Phân bổ theo Khóa**

TỔNG HỢP

Nguyễn Lê Minh Long